TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08/02/2021
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lưu Văn Có,**
2. Bà **Võ Thị Bời.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Lãm –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1191 ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp về Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Ngô Quang Ch**- Sinh năm 1961.

Nơi đăng ký tạm trú và địa chỉ hiện nay: Tổ 14, Đường Đ, Vĩnh H, Nha Tr, Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Y**- Sinh năm 1969

Nơi ĐKHKTT và địa chỉ hiện nay: Tổ 14 Bãi Tiên, Đường Đ, Vĩnh H, Nha T, Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 01/10/2020, bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2020 và các biên bản hòa giải nguyên đơn – ông Ngô Quang C trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc Y kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh H, thành phố Nha T. Trong thời gian chung sống, giữa ông và bà Y phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, tình trạng xung đột càng ngày càng kéo dài. Nay các con đều đã trưởng thành, ông thật sự không còn tình cảm với bà Y nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc Y có 02 (hai) con chung là Ngô Xuân Cẩm T sinh năm 1997 và Ngô Xuân Anh Đ sinh năm 2000. Các con đều đã trưởng thành. Ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành xác minh và thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc Y vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Ngô Quang Chung và bà Nguyễn Thị Ngọc Y là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha T, tỉnh Khánh H. Do trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nên dẫn đến việc ông C xin ly hôn. Xét việc ly hôn của ông C là đúng pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Y vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vì lý do công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị Ngọc Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh H, thành phố Nha T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 32/1996 cấp ngày 12/02/1996. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông C bà Y là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông C là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị Ngọc Y có 02 (hai) con chung là Ngô Xuân Cẩm T sinh năm 1997 và Ngô Xuân Anh Đ sinh năm 2000. Các con chung đều đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Quang C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng

quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Các con đều đã trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung ông C không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227,228 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử*:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Ngô Quang C được ly hôn bà Nguyễn Thị Ngọc Y.

2. Về con chung: Ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị Ngọc Y có 02 (hai) con chung là Ngô Xuân Cẩm T sinh năm 1997 và Ngô Xuân Anh Đ sinh năm 2000. Các con chung đều đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Quang C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Án phí:** Ông Ngô Quang C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0017577 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**** Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh H, Nha T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu